

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/DS-ST

Ngày: 10/9/2020

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng
2. Ông Nguyễn Việt Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 69/2020/TLST - DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ánh N, sinh năm: 1962; Địa chỉ: đường X, P. A, Q. N, TP. C. (có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Thanh L, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh H. (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2020, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Ánh N trình bày:

Vào tháng 9/2018 bà N vào làm việc tại Công ty cổ phần bất động sản C do ông Võ Thanh L làm Giám đốc. Vì công ty gặp khó khăn nên ông L có hỏi mượn tiền bà N nhiều lần cụ thể như sau: Lần 1, ngày 19/8/2019 bà N cho ông L vay 350.000.000 đồng; lần 2, ngày 10/9/2019 bà N cho ông L vay thêm 200.000.000

đồng và lần 3, ngày 07/10/2019 bà N cho ông L vay thêm 50.000.000 đồng, tất cả các lần vay đều có giấy nhận nợ do ông Võ Thanh L ký tên. Tổng cộng 03 lần vay ông L thiếu bà N 600.000.000 đồng

Nay bà N khởi kiện yêu cầu ông L trả tổng số tiền nợ là 600.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai ngày 13/8/2020 bị đơn ông Võ Thanh L trình bày:

Vào năm 2019 ông L có vay của bà Trần Thị Ánh N 03 lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Nay bà N khởi kiện yêu cầu trả số nợ trên ông L đồng ý, nhưng vì hiện tại ông L đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, nên ông L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Ánh N khởi kiện yêu cầu ông Võ Thanh L trả nợ vay. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Võ Thanh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng, kèm theo đơn khởi kiện bà N đã cung cấp được 03 giấy nhận nợ tiền có chữ ký của ông Võ Thanh L. Cụ thể, 01 giấy nhận tiền ngày 19/8/2019 nội dung ông L mượn bà N số tiền 350.000.000 đồng; 01 giấy nhận tiền ngày 10/9/2019 nội dung ông L mượn bà N số tiền 200.000.000 đồng và 01 giấy nhận tiền ngày 07/10/2019 nội dung ông L mượn bà N số tiền 50.000.000. Tổng cộng 600.000.000 đồng, mặc dù 03 giấy nhận tiền là bản photo, nhưng quá trình giải quyết vụ án ông L cũng đã có bản tự khai, thừa nhận có nợ bà N tổng cộng 600.000.000 đồng. Qua đó chứng tỏ ông L có nợ bà N tổng số tiền 600.000.000 đồng là đúng.

[3] Từ những nhận định trên, nên Hội đồng xét xử có căn cứ buộc ông Võ Thanh L có trách trả cho bà Trần Thị Ánh N số tiền 600.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ánh N về việc yêu cầu ông Võ Thanh L trả số nợ vay.

Buộc ông Võ Thanh L có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Ánh N tổng số tiền nợ là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Thanh L phải chịu là 28.000.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Ánh N 14.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004011 ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng